

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 17/2002/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 1 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

Về việc định hướng và giải pháp phát triển cây bông công nghiệp thời kỳ 2001-2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công nghiệp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Định hướng và giải pháp phát triển cây bông công nghiệp thời kỳ 2001-2010 nhằm:

- Cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp dệt, giảm dần việc nhập khẩu bông xơ, tiết kiệm ngoại tệ và chủ động sản xuất.
- Góp phần chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp có hiệu quả, tạo thêm việc làm cho khoảng 400.000 lao động trong nông nghiệp và hàng vạn lao động trong công nghiệp chế biến, tăng thu nhập cho nông dân và xóa đói giảm nghèo.
- Bảo đảm ngành dệt may phát triển bền vững, cạnh tranh được với thị trường trong nước và ngoài nước.
- Đến năm 2005 diện tích đạt khoảng 115.000 ha, sản lượng 80.000 tấn, bảo đảm 50% nhu cầu nguyên liệu cho công nghiệp dệt và đến năm 2010 diện tích đạt khoảng 230.000 ha, sản lượng khoảng 180.000 tấn, bảo đảm 70% nhu cầu nguyên liệu cho công nghiệp dệt.

Điều 2: Quan điểm phát triển

1- Huy động mọi nguồn lực trên phạm vi cả nước, nhanh chóng mở rộng diện tích trồng bông công nghiệp ở những vùng có điều kiện đất đai, khí hậu phù hợp để thay thế dần nhu cầu bông xơ nhập khẩu và tiến tới đảm bảo đủ nhu cầu bông xơ trong nước.

2- Phát triển cây bông phải theo hướng xây dựng các vùng tập trung, sử dụng giống ưu thế lai trồng trong mùa khô có tưới, áp dụng công nghệ cao, công nghệ mới để nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm và thu nhập trên đơn vị diện tích cao hơn các cây trồng khác trong cùng điều kiện.

3- Phát triển cây bông phải gắn với công nghiệp chế biến trên địa bàn.

4- Đa dạng hoá các sản phẩm từ bông như: sợi, dầu, thức ăn chăn nuôi để tăng nguồn thu hỗ trợ cho trồng bông.

Điều 3: Những giải pháp chủ yếu

1- Về quy hoạch vùng sản xuất: phát triển bông công nghiệp gắn với cơ sở chế biến bông xơ theo hướng hình thành vùng sản xuất tập trung, thâm canh, có tưới. Trước mắt tập trung ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ: Ninh Thuận, Bình Thuận, Phú Yên, Khánh Hoà; các tỉnh Tây Nguyên: Gia Lai, Đắk Lắk, một số tỉnh Đông Nam Bộ và một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

2- Về đầu tư cơ sở hạ tầng: ưu tiên đầu tư các công trình thuỷ lợi (bao gồm: nâng cấp các công trình đã có, hoàn chỉnh các công trình dở dang, xây dựng công trình mới) thuộc các vùng tập trung, chuyên canh, thâm canh có tưới, cụ thể là:

Công trình thuỷ lợi Dầu Tiếng, hệ thống công trình thuỷ lợi và hồ: Sông Lòng Sông, Phan Rí - Phan Thiết, Sông Lũy, Sông Cà Giây, Sông Quao (xây dựng mới hồ Sông Lũy), Sông Dinh 3, Tà Pao, Tân Giang, Định Bình, Đại Ninh, Iasoup Thượng, Iasoup Hạ, Ealâu, Eamơ, Krông Pa, AJunpa, Đồng Tròn.

Kiên cố hoá kênh mương đối với hệ thống công trình thuỷ lợi đã có.

3- Về đầu tư các cơ sở chế biến: Việc đầu tư các cơ sở cán bông phải gắn với vùng nguyên liệu, thiết bị công nghệ tiên tiến và hiện đại bảo đảm tạo ra sản phẩm có chất lượng phù hợp với yêu cầu của công nghiệp dệt.

- Nâng cấp các nhà máy cán bông hiện có, xây dựng mới các nhà máy cán bông mới, để đến năm 2010 đạt công suất khoảng 470.000 tấn bông hạt/năm.

- Xây dựng một số nhà máy ép dầu hạt bông đạt tổng công suất khoảng 200.000 tấn/năm.

4- Về khoa học công nghệ: Tập trung nghiên cứu lai tạo, chọn lọc và nhập nội giống bông lai, bông kháng sâu bệnh cho năng suất cao, chất lượng tốt để cung cấp cho nhu cầu sản xuất của nông dân.

- Tập trung đầu tư các cơ sở nghiên cứu, sản xuất giống bông bao gồm giống gốc, giống bố mẹ và giống lai F1; nhập khẩu giống gốc có năng suất và chất lượng cao.

- Hoàn chỉnh kỹ thuật công nghệ sản xuất giống bông lai, xây dựng mạng lưới sản xuất giống bảo đảm đủ giống cho nhu cầu sản xuất.

- Các Viện nghiên cứu cây bông Nha Hố, Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp miền Nam, Viện lúa đồng bằng sông Cửu Long, Viện cây ăn quả miền Nam, Viện khoa học nông, lâm nghiệp Tây Nguyên, Viện Di truyền nông nghiệp và trung tâm nghiên cứu khoa học nông nghiệp miền Trung (thuộc Viện khoa học kỹ thuật nông nghiệp Việt Nam) phải có Chương trình, kế hoạch nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, khoa học và công nghệ về cây bông từ giống, canh tác, chế biến, nhất là việc tạo giống bông bằng công nghệ sinh học để có những bộ giống bông có năng suất, chất lượng cao phù hợp điều kiện sinh thái từng vùng cung cấp cho nhu cầu sản xuất.

- Triển khai rộng rãi các biện pháp phòng trừ tổng hợp (IPM) đối với cây bông.

- Tăng cường công tác khuyến nông cây bông theo hướng xã hội hoá công tác khuyến nông gồm khuyến nông Nhà nước, khuyến nông của các doanh nghiệp, khuyến nông tự nguyện... để chuyển giao nhanh tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới về trồng bông, chế biến.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng nguyên liệu, phân cấp bông xơ nhằm bảo đảm chất lượng vải từ nguyên liệu bông xơ trong nước, phục vụ nhu cầu ngày càng cao của nhân dân và sản xuất hàng dệt may xuất khẩu.

5- Về đầu tư và tín dụng: